

Indochine Union postale
Un an... 8 \$ 00 Un an... 10 \$ 00
Six mois... 6 \$ 00 Six mois... 6 \$ 00

Annances Légales
0 \$ 50 la ligne de 6 points sur justification
de 9 caractères quelle que soit la page.

Annances Commerciales
On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

DEPOT LEGAL
N° 19/4
Dông-Pháp
Métre... 8 \$ 00 Métre... 10 \$ 00
Six mois... 6 \$ 00 Six mois... 6 \$ 00

NĂM THỨ HAI SỞ 104

NGÀY THỨ SÁU

1er FÉVRIER 1924

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

BẢO QUÂN

71, đường Mac-Mahon, 71

SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)
SỐ: 324

Mua bảo phát trả tiền trước
Mandat và thẻ để gửi cho:
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Rao báo về việc buôn bán hàng là việc
xin thương nghị trước

MOI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

DÔNG-PHÁP THỜI-BẢO

NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

TÔI TẾT

Một năm kể đến ba trăm sáu mươi lăm ngày, mà thì giờ thấm thoắt, mới Tết đã rồi kể tới Tết nữa. Vậy chờ ai có thứ hồi tâm trong trí mình coi trong một năm nay mình đã có làm điều gì ích cho mình, và có lợi cho chúng hay không?

Chúng tôi chẳng biết bạn đồng thời hồi tâm như vậy rồi vui hay là buồn, chờ chúng tôi là người viết báo, từ đầu năm cho đến cuối năm, chúng tôi tay không rời cây viết, miệng không ngớt luận đàm, khi thì điệu ngọt mà khuyển lòn, lúc thì hùng hạo mà công kích, nhưng mà chúng tôi đã chẳng thấy có ích gì cho chúng tôi, lại cũng không thấy có lợi bao nhiêu cho công chúng. Lời nghị luận cũng như nước Cửu-long-giang tuôn cuộn cuộn, tuôn bao nhiêu rồi trút ra Nam-hải hết bấy nhiêu; chờ chỉ thất công mình mà lợi cho chúng thì cũng không phiền, ngạt công mình đã mất, mà lợi cho người cũng không thấy.

Nghề soạn báo kết quả như vậy, nếu bạn đồng-thời rõ thấu tâm chí của chúng tôi thì chắc là đau đớn lắm cho chúng tôi không biết gì nữa.

Niềm riêng riêng những hàng-hoàn.

Hồi ai có biết càng trảng này chăng?

Ngày Tết gần tới, thiên hạ từ giàu chí hèn, ai cũng mua

thứ này sắm vật nọ dặng chun trong nhà cho lưc hữ, ra ngoài đường cho nhồn nha, hờn hờ vui cười mà chào mừng năm mới, chúng tôi mồ hôi thì than như vậy nghĩ thiệt là trái đời. Mà chúng tôi thì thấy thiên hạ như vậy nên chúng tôi mới than, chờ chỉ lòng lo công ích, chỉ muốn tấn hóa của đồng-bang mà sót sản cũng như là sót sản lo dọn nhà, may áo mà ăn tết đó vậy, thì chúng tôi cũng mừng cùng vui với ai, chờ lẽ nào chúng tôi nở trời đời, lúc người ta vui mà chúng tôi dâm than thở.

Mà thôi, việc đời càng nghĩ càng nhiều, đầu năm nay chưa làm lợi ích gì được thì chờ năm tới sẽ làm thêm, không lẽ đường đất đến đời di hoải mà không cùn, việc khổ đến đời làm hoải mà không được, hữu chí tác thành. Nay đồng-bang lan-xan sửa soạn Tết, thì chúng tôi cũng phải dẹp nghiêng cất bút dặng nghinh tiếp ngày xuân. Lại chúng tôi phải bắt chước mà làm theo bạn đồng-thời, hễ tới Tết thì chúc mừng cho nhau, nên chúng tôi kính dưng cho độc-giả chừ tôn đồng tâm chừ hữu tâm chừ **Phủ, quí, vinh, huê, khương, ninh, trường, thọ, rồi hẹn cùng nhau rằng:**

Xây nền tấn-hóa cho nhau,
Đồng tâm hiệp lực trước sau
cùng thành.

D. P. T. B.

VĂN-UYÊN

TÀO QUÂN CHÀU THỜI

Ba ông nay tôi là châu trời:
Nín nhờ giữa tôi cây lá lồi.
Hồi thứ nước dưng cuộn cuộn??
Lầm cho ruộng thấp ngập với với.
Cờ sao Ngạc-đế đánh ngư mắt?
Nở để nhơn dân chịu ách đời!
Càng kể mấy đời dưng bỏ sót,
Tết nay trở xuống mặt thui chời.

HUY

Tào quân ôi, tào quân ôi!!!
Về trên phen này xuống năm thời?
Nợ thế gian đưa trả chừ đời,
Việc nhà bận rộn thui chừ đời.

Quanh nam khó liệu lẽ kho náu,
Hàng hóa khôn toan sự trách nổi,
Nín nhờ giữa tôi cây lá lồi,
Ba mươi cho kiếp hưởng chời soi.

THANH-VÂN

NÉT DÙM VỤ ỨC

Cùng ai hằng xử lẽ khiêm cung,
Quý phái xin ông nhớ hồi cung,
Ngon ngọt đất người rồi cực cang,
Têm lem vì bạn chịu lấy bần;
Phân hèn ít trí thâm chưa sót;
Chịu thành nhiều năm thâm mẫn
Quá giận mà người nghe ngó phải;
Mạ rồi có biết một phen chung.
Dung-nô. — LÃO-HỒNG.

CƯỜNG ĐÀM

PHU PHỤ NHƯ Y PHỤC

Tôi học làm được câu chữ ấy,
tôi năm gào tay lên trên tôi nghĩ
thiệt thành hiền nổi không sai vì
vợ chồng bao giờ cũng như là
quần áo vậy.

Lớp ông lớp bà nhơn dân thiệt
bên, thuận phong mỹ tục. Các bà
thân một cái áo vàn một cái quần
nhỏ cho đến rách, rách rồi còn r
mấy chục phen, cái xác đó xác
quần áo sống, bện chết đem theo.
Đối với chồng, các bà coi ông chồng
cũng như cái áo vàn, các bà quí
chồng cũng như quí cái áo vàn vậy,
cho đến các bà hay nói rằng lấy
chồng là gánh giàng sơn nhà
chồng. Bất cứ bà đi đâu áo vàn
thì rất khó tìm, các bà không
muốn đổi áo, cho nên bao giờ các
bà cũng không có lòng đổi chồng.
Ai bạn do tốt hơn ta, ai có chồng
sang hơn chồng ta, ta cũng trời
thấy, ta một lòng gẫu men áo vàn
của ta, anh chồng men của ta.

Anh như vậy, tôi hay xấu tôi
không được biết, tôi chỉ hiểu rằng
một cái áo mà bạn một cái quần
thì không hiệp phép về sinh.

Đôi bạn gẫu là đời vàn-mình,
đàn bà sự rình cần, nên phải có
nhiều áo để thay đổi. Có áo để bạn
trong nhà, có áo để bạn đi ra
ngoài đường. Chồng cũng như áo,
cho nên có câu: « Chồng đi đã có
chồng nhà, hời nào mà đổi chồng xa
nó về ». Có thứ áo bạn ban ngày có
thứ bạn ban đêm, cho nên nhiều

có đến một chồng mà ngày lại một
chồng khác. Trời nắng thì áo màu
lạt, trời mưa thì áo màu tro, bởi
vậy nhiều bà lúc nào sanh một
ông chồng mà đến khi đầu bạc lại
một ông chồng khác.

Cả một đời bạn không biết mấy
thứ áo, cả một đời lấy không biết
mấy chồng. Cầu trăm nam trăm tuổi
trăm chồng, nhiều khi không phải
là một câu quá đáng.

Hết cái áo nào không muốn bạn
mà thì quăng đi, đến thay cái áo
khác, không có đến già là
khô. Anh chồng nào mà không
đổi nữa, vợ bỏ đi không khó gì.
Đời xưa nghe nói đến ông làm từ
ty đi mà không nghe nói đến bà
đổi để. Đời nay mười năm để bỏ
cổ đến tám chín năm để bỏ
mười năm để bỏ đến tận tận tận.

Đành rằng phu phụ như y phục,
nhưng tôi cảm tâm làm sao chờ thì
không tra làm chồng đời nay, vì áo
người ta bỏ thì áo đi dưng áo còn
người đi dưng người, chờ chồng
mà vợ bỏ, đời nào chồng được đi
dưng chồng cho yên thân. Tôi thấy
nhiều anh chồng bị vợ bỏ mà mới
thằng còn phải phải chầu cấp cho
vợ một phần tiền lương, nên tôi
ghê lắm. Anh em ôi!

Áp và vai người ta không mặc,
Anh em mình ta,
(Lại muốn nói như già thì nói.)

Cường-sĩ: Thất-Lang.

Hướng truyền

HAI CHIẾC TÀU BAY TRUYỀN
DẦU SANG NHAU Ở TRÊN
KHÔNG-TRUNG

Hai phi-tướng đội phi-dinh thứ ba
mười bốn, tại Bông-tay bên Pháp là
quan Ba Weiss và quan Hai Vancan-
denberghe, mới thử truyền dầu s
cho nhau ở không trung. Mười giờ
rưỡi ở trường Bông-tay bay lên, cao đến
ba ngàn thước. Đến thành Paris thì
thả ngiệm.

Ở mấy bay của quan Ba Weiss thả ra
một ống bằng cao-su dài ba mươi
thước rồi bẻ gấp lại; còn máy
bay kia thì bay xuống dưới một ít người
Đội Vezin ở trong tàu của quan Hai
Vancandenberghé tóm lấy ống cao-su,
mắc vào của tàu mình, đến sang ống
bay trên truyền xuống máy bay dưới
bốn trong nam phi-tướng, mà
không khó chút nào cả.

LƯC-PHÚ NGŨ-TẠNG, TÍNH THEO
GIÁ TIỀN

Hội Le national industriel con-
ference Board là Hội bên Huê-ký mới
định giá tiền lực phí người-tang của
người ta một cách la lung. Ở Nam-
Ước 1 con ngựa giá 2.350 đồng tiền Mỹ;
1 bản tay 1.491 đồng; 1 cánh tay giá
5.747 đồng; 1 bản chân giá 3.756 đồng;
1 ống chân giá 5.191 đồng; 1 ngón chân
giá 1.101 đồng.
Cái giá này lại còn tùy theo tư địa
phương nữa.

Một việc phát minh

Ở tại thành-Rome Ý-dại-Lat có
tên đến nói rằng Giáo-sư Potira tìm
được một cách làm cho ánh sáng
phản chiếu suốt qua được máy chụp,
nhất là các chất lỏng, khiến cho tàu
lặn ngó thấy được rất sâu.

Các nước người hay nghề nói này phát
minh việc này mới phát kiến việc n
còn nước mình thì ờ ra, nghĩ cũng
là thật họ hay minh đó, cái hay,
cái đó nó cũng bằng nhau.

VỀ QUANG HỌC

Ở tại thành-Rome Ý-dại-Lat có
tên đến nói rằng Giáo-sư Potira tìm
được một cách làm cho ánh sáng
phản chiếu suốt qua được máy chụp,
nhất là các chất lỏng, khiến cho tàu
lặn ngó thấy được rất sâu.

Cáo bạch

Nhờ dịp Tết Nguyên-đán,
Bôn-bô kiến tất nghĩ xuất
bản một tuần, số 105 qua
đến ngày thứ hai 11 Février
1924, mới dưng tiếp.

BỒN-QUÂN

PHẬT-GIAO LU'OC KHẢO

(Tiếp theo)

Thế-tôn mới thành Chánh-giác, thì
Vô-lượng Chư-thiền đều khen ngợi
ràng: Như-lai công-đức. Khi ấy Thế-
tôn xem cây Bồ-đề không thấy con
mắt, không tưởng chuyện ăn, ngủ,
hoài nơi tòa không giấy. Đã trải bảy
ngày. Đục-giới, Sắc-giới, Chư-thiền
đăng, tay bưng chậu vàng, tay cầm
bình bạc, dưng những nước hương,
đam đưng cho Phật, và cúi đầu mà
lâm lễ xin Như-lai tâm gọi. Thế-tôn
chịu tâm gọi rồi, chư-thiền dâng đều
đưng đồ y-phục, đốt hương thiền-diệu,
rất hồng thiên-diệu mà cũng dưng
Như-lai. Vô-lượng thiên-long-như
đăng, lấy nước của Như-lai tắm đó,
mà rửa trong mình, thì thấy đều
phát lòng đạo đức. Rồi chư-thiền
đăng, đều về thiền cung, còn nước
tắm dư hơi thơm bác-ngát, người thơm
hơi Phật, chờ chớ phải thơm hơi
hoa, nên lòng rất vui mừng, dưng
từ thiền. Khi ấy có một thiên-tử tên
gọi Phổ-Hoa, bạch cùng Thế-tôn mà
hỏi rằng: Thế-tôn dùng phép chi, mà
ngồi xếp bằng bảy ngày, mà mình
không nhứt-nhiệt, lòng chẳng bưng-
khôn vậy? Phật nói: Như-lai lấy sự
vui đẹp làm tâm mục, như có ăn mà
ngồi một chỗ, bởi ta định lực, ngồi
hoài không giấy, bảy bữa không náo,
là ta quyết đoạn trừ cho khỏi chuyện
không sau không trước, không sống
không chết, không bệnh không già.
Bây ngày xem tướng cây Bồ-đề,
mà đến hai cái này là mười bốn ngày vậy,
kính hành mới giáp. Làm cho khắp

cái cõi ba ngàn thế giới. Đến ba cái
bây là hai mươi một ngày, nhìn Bồ-đề
hoài con mắt chẳng lảo luân, thì trừ
dứt việc tư-sanh, mới nên đạo Phật.
Khi Thế-tôn đến ngôi nơi Ma-rì-chi,
thì có Ca-La-long-vương, Lân-dã-long-
vương đến trước chỗ Phật mà bạch
ràng: Cung điện của chúng tôi dưng
càng tăng bố thí cho các Phật, nay
Thế-tôn đến đây, xin ở cung điện này,
là có lòng từ bi lân mẫn chúng tôi
vậy. Phật chịu ở đó ngôi hoài bảy
ngày mà không giấy. Trong bảy ngày
đó mưa dầm gió lạnh chẳng một
gió, lạnh cho đến đời nước đều đóng
giá. Khi ấy các Long-Vương trong
cung điện ra hết, bảy lớp ngồi vây
xung quanh Phật, che mình Phật cho
khỏi sự lạnh-lùng. Bị mưa nước ngập
màn các thứ trùng nó xua chúng tôi
Thế-tôn, mà Thế-tôn cũng tự nhiên
không gớm ghê. Long-Vương lại biến
ra Bà-sa-môn đến bạch cùng Phật
ràng: chúng tôi chẳng dám vô lễ mà
làm rộn cho Như-lai vì thấy gió mưa
lạnh lẽo vô cùng, sợ Thế-tôn lạnh mà
phải làm như vậy, Thế-tôn nói: người
là đại Long-Vương, đến chịu tam-quí
cũng là ngã-giới, thì người trọn đời
dưng có an vui. Long-vương bạch
ràng: lời Phật dạy tôi đều dám cải.
Lân-dã Long-Vương chịu tam quí là:
quí y Phật, quí y pháp, quí y tạng,
và chịu ngũ giải nữa.

D. P. T. B.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trung-hoa Cách-mạng

(Tiếp theo)

Viên-thế-Khai đứng dậy mà nói:
Thiếu-xuyến trách ta đáng làm, ta
khinh ta các ngài và kính ta Tôn-Tổng-
Thống cũng Tham-nghị-Viện có lòng
đoái tưởng mà cử ta, ta vững những
lời đại nghĩa mà khuyên nhủ, ta
phải rằng sức hết lòng mà làm sao
cho nước lợi dân phước. Xin chờ ít
ngày nay Bắc-phương an tĩnh thì ta
sẽ đi về Nam-kinh với các quan sứ.
Nói chuyện xong rồi bấy tiệc ra dài,
thường cho Thái-chuyên-Sứ làm thứ
tọa. Công-quan Tổng-quan cứ theo
lớp mà ngồi, Đường-thiên-Nghi làm
chủ đãi khách, Viên-thế-Khai làm
chủ tiệc. Lúc an uống chuyện trò hòa
nhã vui cười, an đến xế mới mãn
tiệc. Ai nói giữ từ, hẹn sau sẽ nhóm
nữa. Lão-Viên khấn xe đưa các
quan sứ về khách-quán. Khi về tới
khách-quán rồi, Công-triên-Minh hỏi
Thái-chuyên-Sứ rằng: Hạc-Khanh,
ngài coi Lão-Viên ý tứ ra thế nào?

Hạc-Khanh là tên chữ của Thái-quân-
Đôi, hiệu là Khất-Dần, tánh tình
trung hậu hòa bình, nghe hỏi vậy thì
khoa khoan mà trả lời rằng: việc ấy
chẳng nhơn nghị luận. Tổng-giáo-
Nhơn nói: Tinh-vệ quân, ta coi cái
cử chỉ của Lão-Viên này thì vậy mà
cái mai không như vậy, Thái-chuyên-Sứ
nói: Người ở đây, ta ở thành, người
phụ ta, ta chẳng phụ người, an ở như
vậy, người hỏi lại lòng há không then
sao?

V. H.

(Sau sẽ tiếp theo)

Một vấn đề rất quan trọng cho dân Nam-kỳ

CÁCH TRỪ KHU

VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH HO-LAO
Từ ngày quan Nguyễn-Sỏi Cognac
đến thống lãnh xứ Nam-kỳ tới nay,
thì ngài bằng lòng mà mang cách thể
để bảo tồn tinh mạng cho dân trong
xứ, ngài làm tam tạng đức ở cho mau
và giúp người bôn quốc các nước
thêm cho nhiều. Ng 1 giá tâm trong

sự trừ khử và phòng ngừa bệnh ho-lao
hơn hết, và bệnh này hại dân chết
nhiều hơn các bệnh truyền nhiễm
khác.

Ngài có dạy quan Lương-Y Guérin
làm một cuốn sách về « cách trừ bệnh
ho-lao » gọi cho làng tổng và các
trường học, để dạy dân và dạy học
trò cho rõ biết cách phòng-ngừa và
trừ-khử bệnh ấy.

Ngài lại có dạy quan Lương-Y Bern-
nard, đương kim cai quản sở Pasteur
y-viên Saigon, nghiên cứu vấn-đề ấy,
và thường từ cho Ngài rồi coi bệnh ho-
lao mỗi năm làm tuyệt mạng dân
trong Nam-kỳ hết bao nhiêu. Khi ông
Lương-Y Bernard đương từ cho Ngài
rồi, thì ngài giao cho ông De Tastes,
quan Đốc-Lý thành-phố Cholon, lập
ra một hội phái-viên để tìm kiếm
cách trừ-khử và phòng ngừa bệnh
ho-lao trong thành-phố Cholon. Ngày
nào mà công việc của hội phái-viên
này dặng kết quả rồi, thì các tỉnh sẽ
do theo đó mà làm, để dạy dân biết
khử-trừ và phòng ngừa bệnh rất hiểm
nguyễn ấy.

Vì vậy quan Đốc-Lý thành-phố
Cholon có cử một hội phái-viên, 17
hội viên, để nghiên cứu vấn-đề trọng
hệ ấy.

Hội phái-viên này nhóm hội lần thứ
nhất tại dinh quan Đốc-Lý thành-phố
Cholon, ngày 11 Décembre 1923, mười
bảy ông hội viên đều có đi nhóm đủ
mặt.

Khi quan Đốc-Lý thành-phố Cholon
khải hội rồi, tài trao lại cho
quan Lương-Y Bernard dưng bày tỏ
cho hội rõ các công việc của ông đã
thi-thứ về vấn-đề bệnh ho-lao trong xứ
Nam-kỳ ta.

Ông Lương-Y Bernard tỏ rằng: Cái
bệnh ho-lao là một chứng bệnh rất
nguy hiểm làm hại cho nhơn dân cả
và toàn cầu.

Trong nước Đại-Pháp mỗi năm bệnh
ho-lao hại chết đến 15 ngàn người.
Nó hại nhất là con nít và người thanh-
niên từ 20 đến 40 tuổi.

Mấy năm nay có ông Lương-Y
Calmette, là người sáng tạo sở Institut
Pasteur tại Saigon, hiện kim làm
phó chủ trưởng sở Institut Pasteur
tại Paris, đọc các sách, nên Lương-Y
trông các xứ thuộc địa của Pháp-quốc
có thể nghiệm ra rõ ràng, bệnh

Công văn lưc lưc

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam
kỳ ngày 21 Janvier 1924.

THIÊN BỐ

Có một thiết tha hạng sáu Nguyễn-
thị Nhiễm, giúp việc tại nhà Báo-sanh
Cholon, bỏ đi tưng quyền quan Quận-
lệ Nhà-thương Drouhet, thế cho có
mụ Nguyễn-thị Yên, xin thôi.

Thầy Surveillance Nguyễn-van-Điền,
giúp việc tại khám Côn-nôn, bỏ đi
tưng quyền quan Quận-đốc khám lớn
Saigon.

ĐỀ TÀI NGOMI

Thầy Nguyễn-van-Điền, Thợ-kỹ
hạng sáu dinh Hiệp-lý và các tỉnh
trong Nam-kỳ, theo đơn của thầy xin
đăng ở tại ngoài không an lương một
kỳ thứ ba nửa một nam mà lại là kỹ
chất, kể từ ngày 1^{er} Janvier 1924.

DẶNG PHÉP NGHỈ

Một kỹ nghĩ lễ 5 tháng 10 ngày kể
từ ngày 1^{er} Février 1924 đã cho ông
Trương-van-Hung, Agent technique
hạng ba ở khám-lớn.

Một kỹ nghĩ dặng đường bệnh ba
tháng kể từ ngày 21 Janvier 1924, đã
cho thầy Nguyễn-van-Phai, Thợ-kỹ
hạng nhì nghề Soái-Phủ Nam-kỳ
giúp việc tại Rachgia.

Vì lời nghị quan Thống-đốc
Nam-kỳ ngày 20 Janvier 1924.

CẤP BẢNG

Có Lâm-thị-Anh có bằng Tiểu-học
đặng cấp bằng làm nữ Trợ-giáo hân
bổ và bỏ đi tưng quyền quan Chủ-tỉnh
Vinhlong.

Thầy Vũ-van-Mạnh, có bằng Tiểu-
học đặng cấp bằng làm Trợ-giáo hân
bổ và bỏ đi tưng quyền quan Chủ-tỉnh
Vinhlong.

Quý thầy: Lê-trọng-Dinh, Vũ-dăng-
Điền và Kim-Nou, có bằng Tiểu-học
đặng cấp bằng làm Trợ-giáo hân bổ
và bỏ đi tưng quyền quan Chủ-tỉnh
Chaudoc.

Quý thầy: Nguyễn-van-Dại và Ng-
vân-Huân, có bằng Tiểu-học đặng
cấp bằng làm Trợ-giáo và bỏ đi tưng
quyền quan Chủ-tỉnh Rachgia.

